

Số: 1598/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 15 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nội vụ; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của tỉnh Tuyên Quang, trong đó:

- Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 06.
- Thủ tục hành chính bãi bỏ: 09.

(Có Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTgCP (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA TỈNH TUYỀN QUANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

I. LĨNH VỰC NỘI VỤ (04 TTHC)

1. Thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND đã bỏ các nội dung về trình tự đánh giá, xếp loại. Đồng thời, Sở Nội vụ sẽ bãi bỏ các nội dung liên quan đến hồ sơ gửi Sở Nội vụ tại các văn bản cá biệt để thực hiện đánh giá, xếp loại trên phần mềm đánh giá, xếp loại.

Như vậy, tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND và các văn bản tổ chức triển khai sẽ không còn các quy định về trình tự đánh giá, xếp loại, thời gian thẩm định, báo cáo về kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại; hồ sơ, tài liệu gửi Sở Nội vụ tại các văn bản cá biệt cũng sẽ được loại bỏ hoặc đơn giản hóa để thực hiện đánh giá trên Phần mềm.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ.
- Lộ trình thực hiện: Quý I, năm 2024.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Giảm bớt được thành phần hồ sơ, giúp giảm bớt thời gian chuẩn bị hồ sơ cũng như giảm chi phí in sao giấy tờ của tổ chức.
- Giảm bớt quy trình, rút ngắn thời gian tổng hợp kết quả đánh giá, đảm bảo kịp thời để phục vụ việc đánh giá xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị làm cơ sở phục vụ đánh giá xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

2. Thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc,

UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND đã bỏ các nội dung về trình tự đánh giá, xếp loại. Đồng thời, Sở Nội vụ sẽ bãi bỏ các nội dung liên quan đến hồ sơ gửi Sở Nội vụ tại các văn bản cá biệt để thực hiện đánh giá, xếp loại trên phần mềm đánh giá, xếp loại.

Như vậy, tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND và các văn bản tổ chức triển khai sẽ không còn các quy định về trình tự đánh giá, xếp loại, thời gian thẩm định, báo cáo về kết quả thẩm định đánh giá, xếp loại; hồ sơ, tài liệu gửi Sở Nội vụ tại các văn bản cá biệt cũng sẽ được loại bỏ hoặc đơn giản hóa để thực hiện đánh giá trên Phần mềm.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
- Lộ trình thực hiện: Quý I, năm 2024.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm bớt giấy tờ cho tổ chức, giảm quy trình, rút ngắn thời gian tổng hợp kết quả đánh giá, đảm bảo kịp thời để phục vụ việc đánh giá xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị làm cơ sở phục vụ đánh giá xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

3. Thủ tục thẩm định hồ sơ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Sửa đổi tên thủ tục thành: “*Thủ tục thẩm định hồ sơ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP*”.

Lý do: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, do đó, phải sửa đổi tên thủ tục cho phù hợp

b) Sửa đổi căn cứ pháp lý

Lý do: Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đã bãi bỏ các Nghị định: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều về của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

c) Quy định thời gian trình Chủ tịch UBND tỉnh

Lý do: Thủ tục hành chính chưa quy định thời gian giải quyết, việc quy định thời gian các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách tinh

giản biên chế, việc thẩm định và trình UBND tỉnh theo từng tháng sẽ giải quyết được chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức kịp thời hơn.

3.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi tên thủ tục, căn cứ pháp lý của TTHC đã công bố tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Sửa đổi Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh về thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- Lộ trình thực hiện: Quý II, năm 2024.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC.

4. Thủ tục trình phê duyệt kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Thủ tục hành chính trên được thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và theo thẩm quyền được phân cấp, tỉnh không ban hành văn bản cụ thể có quy định thủ tục hành chính này.

4.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
- Lộ trình thực hiện: Quý I, năm 2024.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm bớt các quy định chồng chéo trong thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

II. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (05 TTHC)

1. Thủ tục cấp phát, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung trình tự thực hiện.

Lý do: Chưa quy định trình tự thực hiện.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung điểm a (Trình tự thực hiện) như sau:
 - + Bước 1: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu cấp phát, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý gửi văn bản đề xuất về Sở Thông tin và Truyền thông.
 - + Bước 2: Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận, xem xét đề xuất của các cơ quan, đơn vị. Nếu nội dung đề xuất chưa phù hợp thì đề nghị các cơ quan đơn vị điều chỉnh lại. Nếu đề xuất đảm bảo yêu cầu thì thực hiện bước 3.
 - + Bước 3: Thực hiện tạo mới, cập nhật tài khoản cho các cơ quan đơn vị theo danh sách tài khoản đề xuất kèm theo.

- + Bước 4: Văn bản cấp tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý (bao gồm danh sách tài khoản và mật khẩu kèm theo).
- Lộ trình thực hiện: Quý II, năm 2024.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Quy định cụ thể trình tự thực hiện tạo điều kiện để đối tượng thực hiện TTHC dễ thực hiện và đảm bảo đúng quy trình.

2. Thủ tục thu hồi tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung trình tự thực hiện

Lý do: Chưa quy định trình tự thực hiện.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung điểm a (Trình tự thực hiện) như sau:

+ Bước 1: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thu hồi tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý gửi văn bản đề xuất về Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Bước 2: Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận, xem xét đề nghị của các cơ quan, đơn vị. Nếu nội dung đề nghị chưa phù hợp thì đề nghị các cơ quan đơn vị điều chỉnh lại. Nếu đề nghị đảm bảo yêu cầu thì thực hiện bước 3.

+ Bước 3: Thực hiện thu hồi tài khoản cho các cơ quan đơn vị theo danh sách tài khoản đề xuất kèm theo.

+ Bước 4: Văn bản thông báo thu hồi tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý (bao gồm danh sách tài khoản kèm theo).

- Lộ trình thực hiện: Quý II, năm 2024.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Quy định cụ thể trình tự thực hiện tạo điều kiện để đối tượng thực hiện TTHC dễ thực hiện và đảm bảo đúng quy trình.

3. Thủ tục xếp loại mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh. Theo quy định Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh không phải là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC; mặt khác việc chấm điểm thực hiện theo định kỳ; Tổ thẩm định được thành lập phụ thuộc vào kỳ chấm điểm gồm thành viên của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh, không phải là đơn vị chức năng thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. Do đó, không phải là TTHC nội bộ.

3.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
- Lộ trình thực hiện: Quý I, năm 2024.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Linh động hơn trong quá trình tổ chức thực hiện chấm điểm chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Nhóm 02 thủ tục cấp mới, cấp lại hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính nội bộ

Lý do: Hệ thống Hộp thư công vụ là một trong những HTTT/CSDL do tỉnh quản lý. Do đó, việc cấp mới, cấp lại hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức đã nằm trong “*Thủ tục cấp phát, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý*”.

4.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính nội bộ
- Lộ trình thực hiện: Quý I, năm 2024.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Tránh việc chồng chéo trong quy định khi thực hiện các TTHC nội bộ.

III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 TTHC)

Thủ tục bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (*trừ chức danh Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh*)

1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ quy định tại mục 3 Điều 8 Quyết định số 1898/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.

Lý do: Việc giảm thành phần hồ sơ giúp giảm các loại giấy tờ phải nộp nhưng không cần thiết cho đối tượng thực hiện TTHC mà vẫn đảm bảo tính chặt chẽ của hồ sơ và phù hợp với Quy định số 09/QĐ-TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang.

2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 8 Quyết định số 1898/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang như sau:

“...*Danh mục hồ sơ nhân sự đề nghị bổ nhiệm thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:*

1. Tờ trình; Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu và biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch tự khai của nhân sự (theo mẫu 2C/TCTW-98), có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự đề nghị bổ nhiệm.

3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình công chức, viên chức.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Quyết định tuyển dụng hoặc văn bản thể hiện đã tuyển dụng.
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* Lưu ý. Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng.

- Lộ trình thực hiện: Quý II, năm 2024.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Giảm bớt được thành phần hồ sơ giúp giảm bớt thời gian chuẩn bị hồ sơ cũng như giảm chi phí in sao giấy tờ của đối tượng thực hiện TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 239.893.520 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 190.232.960 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 49.660.560 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,7%.

IV. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (02 TTHC)

1. Thủ tục thực hiện chính sách bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ “15 ngày” còn “14 ngày” kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

Lý do: Tại Văn bản số 1080/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 09/9/2022 của Sở Tư pháp có quy định thời gian giải quyết là “15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định”. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cho thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết để tạo điều kiện cho đối tượng thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Văn bản số 1080/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 09/9/2022 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh

- Lộ trình thực hiện: Quý II, Năm 2024.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian thực hiện TTHC cho các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

2. Thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ “07 ngày làm việc” còn “06 ngày làm việc” kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tại Văn bản số 1080/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 09/9/2022 của Sở Tư pháp có quy định thời gian giải quyết là “07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cho thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết để tạo điều kiện cho đối tượng thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Văn bản số 1080/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 09/9/2022 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Quý II, Năm 2024.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian thực hiện TTHC cho các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

V. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 TTHC)

1. Thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp tỉnh đối với sáng kiến của tác giả/nhóm tác giả là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Về thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

- Giảm bớt thành phần hồ sơ “*Quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến*” tại mục 1 Phần III Văn bản số 82/SKH-CN-QLKH,CN ngày 19/01/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

- Bổ sung quy định về thời hạn xét, công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp tỉnh là 75 ngày kể từ ngày chấp nhận hồ sơ yêu cầu đề nghị xét, công nhận.

Lý do: Việc bỏ thành phần hồ sơ “*Quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến*” vẫn đảm bảo tính chặt chẽ của hồ sơ do đã có thành phần Biên bản họp Hội đồng; Quyết định công nhận sáng kiến của cơ sở.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung mục 1 Phần III Văn bản số 82/SKH-CN-QLKH,CN ngày 19/01/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

- Lộ trình thực hiện: Quý II, năm 2024

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

Giảm bớt được thành phần hồ sơ, giúp giảm bớt thời gian chuẩn bị hồ sơ cũng như giảm chi phí in sao giấy tờ của tổ chức.

Quy định rõ thời hạn giải quyết để tăng hiệu quả giải quyết công việc. Quy định rõ thời hạn xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cấp tỉnh là 75 ngày kể từ ngày chấp nhận hồ sơ ngắn hơn thời hạn xét công nhận sáng kiến tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến (*Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến*) góp phần rút ngắn thời gian chờ kết quả TTHC, đảm bảo kịp thời để phục vụ việc xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng của tỉnh hàng năm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 248.146.580 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 197.268.755 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 50.877.825 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

2. Thủ tục phê duyệt Danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh hằng năm

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ.

Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang, việc phê duyệt Danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh hằng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, thủ tục phê duyệt Danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh hằng năm là TTHC có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, do đó, TTHC này chịu sự điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và không phải là TTHC nội bộ.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ TTHC nội bộ tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Lộ trình thực hiện: Quý I, năm 2024.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Xác định rõ bản chất của TTHC để thực hiện có hiệu quả việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

VI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (01 TTHC)

Thủ tục phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích đô thị

1. Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung cách thức thực hiện TTHC bằng hình thức “*Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính*”.

Lý do: Tại Điểm 1, Điều 3 của Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chưa quy định cách thức thực hiện TTHC bằng hình thức tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị bổ sung cách thức thực hiện bằng hình thức “*Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính*” tại Điểm 1, Điều 3 của Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Lộ trình thực hiện: Quý II, năm 2024.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và các nhân giảm được chi phí, thời gian đi lại, cụ thể:

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 78.448.500 đồng/năm.
 - + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 62.225.540 đồng/năm.
 - + Chi phí tiết kiệm: 16.222.960 đồng/năm.
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21%.
-